

BÀI 20: THỰC HÀNH: VIẾT BÁO CÁO VỀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

I. MỤC TIÊU

1. Kiến thức

Sau bài học này, HS sẽ:

- Tìm kiếm thông tin, viết báo cáo ngắn về sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

2. Năng lực

Năng lực chung:

- *Giao tiếp và hợp tác*: khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với GV và các bạn khác trong lớp.
- *Tự chủ và tự học*: biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.
- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

Năng lực riêng:

- *Năng lực tìm hiểu địa lí*: Tìm kiếm thông tin về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- *Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học*: Viết một bài báo cáo ngắn về sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

3. Phẩm chất

- *Chăm chỉ*: Có ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia các hoạt động học tập.
- *Trách nhiệm*: Tích cực chủ động trong các hoạt động học tập.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên

- SGK, SGV, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Chân trời sáng tạo (phần Địa lí)*.
- Bảng số liệu, tranh ảnh, thông tin, tư liệu do GV sưu tầm về nội dung bài học
Thực hành: Tìm hiểu về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Đối với học sinh

- SGK, SBT *Lịch sử và Địa lí 9 – Chân trời sáng tạo (phần Địa lí)*.
- Suru tâm trên sách, báo, internet thông tin, tư liệu về nội dung bài học *Thực hành: Tìm hiểu về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG

a. Mục tiêu:

- Cung cấp thông tin, tạo kết nối giữa kiến thức của HS với nội dung bài học.
- Tạo hứng thú, kích thích tò mò của HS.

b. Nội dung: GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Trò chơi ô chữ*. HS tìm kiếm những từ khóa được ẩn trong ô chữ và trả lời.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS về các tỉnh/thành phố thuộc Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS chơi trò chơi *Trò chơi ô chữ*.
- GV mời HS theo tinh thần xung phong tham gia trò chơi.
- GV phổ biến luật chơi cho HS:
 - + HS quan sát ô chữ mà giáo viên chuẩn bị, tìm kiếm những từ khóa được ẩn trong ô chữ trong thời gian 1 phút.
 - + HS trả lời được nhiều đáp án nhất sẽ được điểm cộng.
- GV trình chiếu ô chữ:

T	G	E	C	S	Q	A	N	G	H
M	B	T	Â	Y	N	I	N	H	R
Ô	E	Ì	G	H	M	K	B	D	I
C	Ư	Á	N	Q	H	Ô	P	Ư	Ô
N	B	Ì	N	H	P	H	Ư	Ó	C
B	C	X	D	M	D	K	E	H	G
Q	H	Ê	I	K	D	Ư	M	Í	U

G	A	H	L	Ê	À	K	Ơ	Ồ	Ừ
Đ	Ồ	N	G	N	A	I	N	N	H
H	Ồ	X	C	N	I	N	H	B	G

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS quan sát ô chữ và tìm kiếm từ khóa.
- Các HS đưa ra đáp án mà mình tìm được.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời HS xung phong trả lời.
- Nếu trả lời sai, GV tiếp tục mời HS còn lại đưa ra đáp án.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá, chốt đáp án:

T	G	E	C	S	Q	A	N	G	H
M	B	T	Â	Y	N	I	N	H	R
Ô	E	Ì	G	H	M	K	B	D	I
C	Ư	Á	N	Q	H	Ô	P	Ư	Ô
N	B	Ì	N	H	P	H	Ư	Ớ	C
B	C	X	D	M	D	K	E	H	G
Q	H	Ê	I	K	D	Ư	M	Í	U
G	A	H	L	Ê	À	K	Ơ	Ồ	Ừ
Đ	Ồ	N	G	N	A	I	N	N	H
H	Ồ	X	C	N	I	N	H	B	G

=> Đây là những tỉnh thành thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

- GV dẫn dắt HS vào bài học: *Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là một trong bốn vùng kinh tế trọng điểm của nước ta. Đây là trung tâm kinh tế năng động và là đầu tàu kinh tế quan trọng của miền Nam. Vậy vùng kinh tế trọng điểm phía Nam bao gồm những tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nào? Vùng có những thế mạnh nổi trội gì và có những ngành kinh tế tiêu biểu nào? Chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay – Bài 20: Thực hành: Tìm hiểu về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.*

B. HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH - Trình bày về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

a. Mục tiêu: Thông qua Hoạt động, HS trình bày khái quát về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS sưu tầm tư liệu về Vùng Kinh tế trọng điểm phía Nam từ sách, báo cáo, internet... và thông tin tham khảo trong bài để hoàn thành *Báo cáo tìm hiểu sự phát triển của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.*

c. Sản phẩm: Bài báo cáo tìm hiểu của HS.

d. Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập - GV chia lớp thành các các nhóm nhỏ (4 – 6 HS/ nhóm). - GV giao nhiệm vụ cho HS: Dựa vào sách, báo cáo, internet... và thông tin tham khảo trong bài và tìm hiểu về <i>Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam</i> - GV cung cấp bản báo cáo mẫu cho HS quan sát:	Thực hành: Tìm hiểu về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam <i>Bài báo cáo</i> được đính kèm phía dưới <i>Hoạt động thực hành.</i>
BÁO CÁO TÌM HIỂU VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM <i>Nhóm: ...</i> 1. Khái quát chung (tên vùng, diện tích, các tỉnh và thành phố). 2. Thế mạnh nổi bật để phát triển kinh tế	

.....

.....

3. Sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

.....

.....

4. Đóng góp về kinh tế của vùng đối với cả nước.

.....

.....

- GV hướng dẫn HS hoàn thiện bản báo cáo theo mẫu:
 - + *Mục Khái quát chung: Tên các tỉnh, thành phố, dân số Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.*
 - + *Mục một số thế mạnh nổi bật: Vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, nguồn lao động, cơ sở hạ tầng, vốn đầu tư...*
 - + *Tên một số ngành kinh tế tiêu biểu.*
 - + *Vai trò của vùng đối với nền kinh tế cả nước (đóng góp của vùng vào GDP cả nước).*

- GV cung cấp cho HS một số tư liệu về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam (*Đính kèm phía dưới Hoạt động thực hành*).

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS thực hiện nhiệm vụ tại nhà. HS có thể sử dụng các thiết bị điện tử để tìm kiếm thông tin và hình ảnh trên internet hoặc đọc sách, báo tham khảo. GV có thể giới thiệu cho HS một số từ khóa, địa chỉ trang web để HS tra cứu.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS trong quá trình thảo luận.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- HS nộp bài làm vào buổi học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV kiểm tra mức độ hoàn thiện nhiệm vụ và chất lượng bài tập qua sản phẩm của cá nhân, kiểm tra sự phù hợp, chính xác các thông tin mà HS tìm được.
- GV chuyển sang nhiệm vụ mới.

Tư liệu 1:

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có nguồn tài nguyên dầu khí chiếm tỷ trọng lớn của cả nước. Đây là những cơ sở nguyên liệu năng lượng quan trọng cho phép phát triển mạnh mẽ công nghiệp điện và khai khoáng, nhất là khai thác và chế biến dầu khí. Đặc biệt, trong vùng có nhiều khu công nghiệp có thể mạnh để phát triển sản phẩm công nghệ cao có giá trị lớn, có thể mạnh để phát triển sản phẩm công nghệ cao có giá trị lớn, có thể tham gia vào chuỗi giá trị toàn cầu. Bên cạnh đó, tiềm năng và thế mạnh của vùng là có thổ nhưỡng phù hợp và trình độ thâm canh tương đối cao nên hầu hết các loại cây công nghiệp trồng ở vùng kinh tế trọng điểm phía Nam đều cho năng suất cao.

(Theo tăng trưởng các vùng kinh tế trọng điểm giai đoạn 2011 – 2017, NXB Thống kê)

Tư liệu 2:



Thành phố Hồ Chí Minh



Bình Dương



Bà Rịa – Vũng Tàu



Bình Phước



Tây Ninh



Tiền Giang



Long An

Đồng Nai

Tư liệu 3: Một số tiêu chí về vùng kinh tế trọng điểm phía Nam năm 2021

Tiêu chí	Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam	So với cả nước (%)
Diện tích (km ²)	30 602,6	9,2
GRDP (nghìn đồng)	2 826,2	33,3
Giá trị sản xuất công nghiệp (nghìn tỉ đồng)	4 506,0	34,5
Trị giá xuất khẩu (tỉ USD)	134,0	39,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2022, Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)

Tư liệu 4:



Cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất

Cao tốc TP HCM – Long Thành – Dầu Giây



Vận tải biển tại cảng Bà Rịa – Vũng Tàu



Quốc lộ 13

Tư liệu 5:

Tỉ trọng tổng sản phẩm (giá hiện hành) của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam so với cả nước giai đoạn 2010 – 2021

(Đơn vị: %)

Năm	2010	2015	2021
Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ	39,7	37,0	33,3
Cả nước	100,0	100,0	100,0

(Nguồn: Niên giám thống kê các tỉnh, thành phố năm 2021, 2016, 2022)

KẾT QUẢ BÁO CÁO SẢN PHẨM

BÁO CÁO TÌM HIỂU

VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

Nhóm:

1. Khái quát chung

- Tên vùng: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam
- Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ được thành lập năm 1998, bao gồm 4 tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh, Đồng Nai, Bình Dương, Bà Rịa – Vũng Tàu.
- Năm 2003, ranh giới được mở rộng bổ sung thêm 3 tỉnh là Tây Ninh, Bình Phước, Long An.
- Năm 2009, vùng bao gồm các tỉnh, thành phố: Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Phước, Tây Ninh, Tiền Giang và Long An.
- Năm 2021, vùng có diện tích hơn 30 nghìn km², số dân 21,8 triệu người.

2. Thế mạnh nổi bật để phát triển kinh tế

- Vị trí địa lý:

+ Cầu nối giữa Đồng bằng sông Cửu Long, Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ, là đầu mối giao thương của các tỉnh phía nam với các vùng trong cả nước và quốc tế thông qua mạng lưới giao thông đường bộ, đường biển, đường sông và đường hàng không.

+ Phía đông và đông nam là vùng biển rộng lớn, giàu tiềm năng, tạo vùng khả năng thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, có tiềm lực phát triển kinh tế vượt trội.

- *Điều kiện tự nhiên:*

+ Tài nguyên thiên nhiên có nhiều dầu khí, có vùng biển rộng với nhiều tiềm năng phát triển kinh tế, khí hậu, đất đai thích hợp với cây công nghiệp và cây ăn quả.

+ Vùng biển giàu hải sản và diện tích mặt nước phục vụ khai thác và nuôi trồng thủy sản.

- *Nguồn lao động:* dân số đông, nguồn lao động dồi dào và trình độ chuyên môn kỹ thuật cao.

- *Cơ sở hạ tầng:* Mạng lưới giao thông vận tải ngày càng hoàn thiện với các tuyến đường bộ (quốc lộ 1, 13, 22, cao tốc Hồ Chí Minh – Long Thành – Dầu Giây – Phan Thiết...), cảng biển lớn (TP. Hồ Chí Minh, Bà Rịa – Vũng Tàu)....

- *Một số ngành kinh tế tiêu biểu:* dịch vụ cảng biển, du lịch, khai thác dầu khí, sản xuất ô tô, sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính, dệt và sản xuất trang phục, sản xuất, chế biến thực phẩm, đồ uống.

3. Sự phát triển của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam

a) Sự thay đổi về lãnh thổ của vùng

Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam được thành lập năm 1998, gồm 4 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là: TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Bà Rịa - Vũng Tàu, Đồng Nai. Năm 2003, lãnh thổ của vùng được mở rộng thêm 3 tỉnh là Ninh, Bình Phước, Long An. Năm 2009 bổ sung thêm tỉnh Tiền Giang.

b) Sự thay đổi về dân số

Dân số năm 2002 có khoảng 9,2 triệu người, năm 2005, dân số của vùng là 12,35 triệu người, năm 2007 dân số của vùng là 14,7 triệu người. Đến năm 2009, sau khi bổ sung thêm tỉnh Tiền Giang, Vùng KTTĐ phía Nam gồm 8 tỉnh, thành phố: TP Hồ Chí Minh, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bình Dương, Bình Phước, Đồng Nai, Tây Ninh,

Long An, Tiền Giang với dân số khoảng 17,2 triệu người. Năm 2021 vùng có số dân là 21,8 triệu người

c) Sự phát triển về kinh tế

- Công nghiệp xây dựng chiếm tỉ trọng lớn, tốc độ tăng giá trị sản xuất cao hơn mức trung bình cả nước. Cơ cấu ngành đa dạng, trình độ phát triển cao, nổi bật là các ngành mũi nhọn như sản xuất, chế biến thực phẩm; sản xuất hóa chất; dệt, may; giày, dép; cơ khí; sản xuất sản phẩm điện tử, máy vi tính. Khoảng $\frac{1}{2}$ số khu công nghiệp của cả nước phân bố tập trung trong vùng này.

- Có hoạt động thương mại sôi động bậc nhất nước ta. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng liên tục tăng; trị giá xuất khẩu tăng nhanh chóng. Du lịch diễn ra sôi nổi, hoạt động giao thông vận tải có tốc độ tăng trưởng nhanh.

4. Vai trò của vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ

- Đóng góp lớn vào sự tăng trưởng kinh tế chung của cả nước.
- Đóng góp vào giá trị xuất khẩu của cả nước, thu hút các dự án và nguồn vốn FDI.
- Địa bàn có khả năng thu hút ngành mới về công nghiệp, dịch vụ.
- Đóng góp của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là 33% vào GDP cả nước, hỗ trợ và thúc đẩy sự phát triển các vùng lân cận.
- Định hướng phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam tập trung vào tứ giác Thành phố Hồ Chí Minh – Bình Dương – Đồng Nai – Bà Rịa – Vũng Tàu. Trong đó thành Phố Hồ Chí Minh là cực tăng trưởng, giữ vai trò quan trọng.

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Thông qua hoạt động, HS củng cố kiến thức đã học về *Thực hành: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*.

b. Nội dung:

- GV cho HS làm Phiếu bài tập trắc nghiệm về *Thực hành: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*.

c. Sản phẩm: Đáp án của HS và chuẩn kiến thức của GV.

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập

- GV tổ chức cho HS làm *Phiếu bài tập*, trả lời nhanh một số câu hỏi trắc nghiệm tổng kết bài học *Thực hành: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*.

- GV phát Phiếu bài tập cho HS cả lớp thực hiện trong thời gian 10 phút:

Trường THCS:.....

Lớp:.....

Họ và tên:.....

PHIẾU BÀI TẬP ĐỊA LÍ 9 – CHÂN TRỜI SÁNG TẠO
BÀI 20: TÌM HIỂU VỀ VÙNG KINH TẾ TRỌNG ĐIỂM PHÍA NAM

Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Tứ giác tăng trưởng kinh tế cho vùng trọng điểm Bắc Bộ là

- A. TP. Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu.
- B. Long An, Tiền Giang, Tây Ninh, Bình Phước.
- C. Đồng Nai, Tây Ninh, Bình Phước, Tiền Giang.
- D. Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Phước, Long An, Tiền Giang.

Câu 2: Vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ gồm bao nhiêu tỉnh và thành phố?

- A. 4 tỉnh và thành phố.
- B. 8 tỉnh và thành phố.
- C. 1 tỉnh và thành phố.
- D. 7 tỉnh và thành phố.

Câu 3: Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam **không** bao gồm những tỉnh nào sau đây?

- A. Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương.
- B. Đồng Nai, Bà Rịa – Vũng Tàu, Bình Phước.
- C. Tây Ninh, Tiền Giang, Long An.
- D. Cần Thơ, Hậu Giang, Vĩnh Long.

Câu 4: Cực tăng trưởng của Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là:

- A. Bình Dương.
- B. Bà Rịa – Vũng Tàu.
- C. Đồng Nai.
- D. Thành phố Hồ Chí Minh.

Câu 5: Năm đầu tiên thành lập, vùng kinh tế trọng điểm phía Nam có bao nhiêu tỉnh, thành phố?

- A. 1 tỉnh, thành phố.
- B. 2 tỉnh, thành phố.
- C. 3 tỉnh, thành phố.
- D. 4 tỉnh, thành phố.

Câu 6: Tài nguyên thiên nhiên nổi trội của vùng kinh tế trọng điểm phía Nam là:

- A. Than và sắt.
- B. Bô – xít và cát thủy tinh. .

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS vận dụng kiến thức đã học để hoàn thành *Phiếu bài tập*.
- GV quan sát, hướng dẫn, hỗ trợ HS (nếu cần thiết).

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

- GV mời đại diện 1 – 2 HS lần lượt đọc đáp án đúng.
- GV yêu cầu các HS khác lắng nghe, đọc đáp án khác (nếu có).

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

- GV nhận xét, đánh giá và chốt đáp án:

Câu hỏi	1	2	3	4	5	6
Đáp án	A	B	D	D	D	C

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**a. Mục tiêu:** Thông qua hoạt động, HS:

- Củng cố kiến thức đã học về *Thực hành: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*.
- Liên hệ, vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

b. Nội dung: GV yêu cầu HS hoàn thành bài tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

c. Sản phẩm: Bài tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

d. Tổ chức thực hiện:**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**

GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thực hiện nhiệm vụ: Học sinh hoàn thành bài tìm hiểu về *Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam*.

Bước 2: HS tiếp nhận, thực hiện nhiệm vụ học tập

HS vận dụng kiến thức đã học, sưu tầm thêm thông tin trên sách, báo, internet để hoàn thành nhiệm vụ.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận

HS báo cáo sản phẩm vào tiết học sau.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

GV nhận xét, đánh giá, kết thúc tiết học.

PHỤ LỤC

Bảng nhận xét, đánh giá hiệu quả làm việc nhóm

Tên các thành viên	Nhiệm vụ	Nhận xét kết quả	Giải pháp khắc phục (nếu có)	Điểm
.....				
.....				

HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ

- Ôn lại kiến thức đã học: *Thực hành: Tìm hiểu về Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.*
- Đọc và tìm hiểu trước nội dung *Bài 21: Vùng đồng bằng sông Cửu Long.*